SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Light

CARLY OB

Tế iế iệk n dụn g, **phù** h ợpv ợc **bàn chân**

Giày CARLY có tính năng chư ố ợtr gt ợc SR, gt ợc trang bị ESD và có phần lót chân có th i và tháo chay SI hoáng khíáng trong các ngành công n ghiệ p .

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
lót bên trong	i tái chế lướ
trong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài	Đ Philon/cao su
i	Loạ OB / SR, HRO, A, E, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng t	thép 0.244 kg
ẩn hóa	u chu EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

CE · ESD · EXCLUSIVE LORICA · OXYGRIP

CO₂ 4.07 kg



LLC



FUC



LBL



WHT



SRC
ợc là ng trong những tính năng ày ủa an và giày bảo ợc SRC ợt qua cả bài rư ớt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tắt lửa do tích điện. ợc 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



ờng **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên hơn để lót giày chỉnh hình riêng hoặc thoả



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ** ngoài bằng cao su Oxytraction trên cả SRC và SRB (SRA+ SRB).



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để giữ cho lâu hơn.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &Đthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cáphủ hà nhiệ Khôngtrên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20347	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Lorica** **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng ấm ớ	? 0.8		1.9	ờ	mg/cm/g
	Top: h ệ số ớ	? 15		17.8		mg/cm2
ót bên trong	**tái** ch ế					
	L ớp lót: ấm ớ	? 2		86.31	ờ	mg/cm/g
	lót: h ệ số ớ	? 20		691		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**Philon/cao su**					
	Ch ố mài mòn ế ngoài (	? 150		136		mm
	Chư ố ợ t gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợ t gót v ề phía t	? 0.31		0.42		ma sát
	rư Cặ t ố ả - G ố m + NaLS - Trư ợ t lùi v ề phía t	? 0.36		0.42		ma sát
	rư Cặ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t gót phía t	? 0.19		0.33		ma sát
	Chư ố ợ t SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ t v ề phía t	? 0.22		0.35		ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		32.7		megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100		54		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20		27		J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Safety Jogger hiệu đã được đăng ký và không sao chép dưới dạng nào mà không bằng văn bản

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		1.81		kg
	Bao bì		0.10		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			4.07 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		17%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị đ Các làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính